ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN TRƯỜNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1414 /QĐ-UBND	*Yên Trường, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin thuộc trách nhiệm cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã Yên Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1387 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Trường ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Ủy ban nhân dân xã Yên Trường;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục thông tin phải được công khai của Ủy ban nhân dân xã Yên Trường (Phụ lục I), được xây dựng trên cơ sở khoản 1 và khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin, kèm theo Mẫu Danh mục chi tiết dùng để lập, cập nhật (Phụ lục III).

2. Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (Phụ lục II), được xây dựng trên cơ sở Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 2. Hình thức, thời điểm công khai thông tin

1. Hình thức, thời điểm công khai thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 21 Luật Tiếp cận thông tin; Điều 8 và Điều 9 Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Ủy ban nhân dân xã Yên Trường. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về hình thức, thời điểm công khai đối với thông tin cụ thể thì thực hiện theo quy định đó.

2. Trường hợp pháp luật chưa quy định thời điểm công khai thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phòng, đơn vị có thẩm quyền phải

công khai thông tin. Trường hợp thông tin được công khai bằng hình thức niêm yết mà pháp luật chưa quy định cụ thể về địa điểm, thời hạn niêm yết thì phải niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã hoặc địa điểm sinh hoạt cộng đồng trong thời hạn ít nhất là 30 ngày.

3. Đối với người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở khu vực, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (nếu có trên địa bàn), ngoài các hình thức nêu trên, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các phòng, đơn vị xác định hình thức công khai phù hợp với khả năng, điều kiện tiếp cận của công dân theo khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin, Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng HĐND và UBND xã:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc cập nhật, công khai thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Trực tiếp thực hiện việc cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân xã tạo ra theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

2. Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã trong việc cập nhật, công khai và cung cấp thông tin; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin do đơn vị mình tạo ra.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy xã (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Đăng tải Chuyên mục tiếp cận thông tin;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Nam

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Trường)

Ghi chú:

(1) Danh mục được xây dựng theo thứ tự các điểm a đến v khoản 1 và khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16; chỉ nêu các nội dung thuộc phạm vi thông tin do Ủy ban nhân dân xã tạo ra (Điều 10 Luật). Thông tin do cơ quan, đơn vị khác tạo ra được đăng tải kèm chỉ dẫn địa chỉ truy cập khi liên quan đến địa bàn xã.

(2) Hình thức công khai (theo Điều 8 Quy chế): **H1** - đăng tải trên trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội chính thống của địa phương (áp dụng đối với mọi thông tin trong Danh mục theo khoản 1 Điều 19 Luật); **H2** - niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhà văn hóa các thôn; **H3** - hệ thống thông tin cơ sở, phương tiện thông tin đại chúng; **H4** - hội nghị, cuộc họp, tiếp công dân; **H5** - hình thức khác bảo đảm thuận lợi để công dân tiếp cận thông tin.

(3) Thời điểm công khai: theo pháp luật chuyên ngành; trường hợp chưa có quy định thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin (khoản 4 Điều 18 Luật). Trường hợp niêm yết mà pháp luật chưa quy định thời hạn thì niêm yết ít nhất 30 ngày (khoản 2 Điều 21 Luật).

STT	Nhóm thông tin (khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)	Nội dung thông tin thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân xã Yên Trường	Phòng, đơn vị chủ trì tạo ra, chuyển thông tin	Hình thức công khai
1	**Điểm a khoản 1** Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình, kế hoạch công tác; báo cáo công tác định kỳ; cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê	- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của xã; - Chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, quý, tháng của Ủy ban nhân dân xã; - Báo cáo công tác định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm); báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; - Thông tin thống kê thuộc lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực do xã tạo lập, quản lý (nếu có).	- Văn phòng HĐND và UBND xã - Phòng Kinh tế - Các phòng, đơn vị liên quan	H1; H3; H4

STT	Nhóm thông tin (khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)	Nội dung thông tin thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân xã Yên Trường	Phòng, đơn vị chủ trì tạo ra, chuyển thông tin	Hình thức công khai
2	**Điểm b khoản 1** Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính; hồ sơ dự án, dự thảo văn bản; lấy ý kiến Nhân dân; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật	- Văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) do Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã ban hành; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; - Hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do xã xây dựng; nội dung và kết quả lấy ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề pháp luật quy định phải lấy ý kiến; - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và quy trình giải quyết công việc; - Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý; - Đề án, dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính liên quan đến xã (nếu có); - Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế: không do Ủy ban nhân dân xã tạo ra; đăng tải chỉ dẫn địa chỉ truy cập khi liên quan trực tiếp đến người dân trên địa bàn.	- Văn phòng HĐND và UBND xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công - Các phòng, đơn vị liên quan	H1; H2; H3; H4
3	**Điểm c khoản 1** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế; chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ	- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân xã và các phòng, đơn vị trực thuộc; - Họ tên, chức danh, nhiệm vụ, quyền hạn, số điện thoại và thư điện tử công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của Nhân dân (chỉ công khai thông tin công vụ); - Nội quy, quy chế do Ủy ban nhân dân xã ban hành (Quy chế làm việc, Quy chế cung cấp thông tin cho công dân, ...);	- Văn phòng HĐND và UBND xã - Các phòng, đơn vị liên quan	H1; H2

STT	Nhóm thông tin (khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)	Nội dung thông tin thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân xã Yên Trường	Phòng, đơn vị chủ trì tạo ra, chuyển thông tin	Hình thức công khai
		- Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ và kết quả thực hiện.		
4	**Điểm d khoản 1** Dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính; các khoản hỗ trợ trực tiếp cho người dân; thuế, phí, lệ phí	- Dự toán ngân sách xã, báo cáo tình hình thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách xã; - Báo cáo tài chính năm; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; - Các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn xã; - Kế hoạch tài chính, tình hình thực hiện và quyết toán hằng năm của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do xã quản lý (nếu có); - Thông tin về thuế, phí, lệ phí áp dụng trên địa bàn xã.	- Phòng Kinh tế - Văn phòng HĐND và UBND xã - Các đơn vị dự toán	H1; H2; H4 (kỳ họp Hội đồng nhân dân xã)
5	**Điểm đ khoản 1** Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, viện trợ phi chính phủ; cứu trợ, trợ cấp xã hội; các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ	- Phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ do xã tiếp nhận (nếu có); - Quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội, hỗ trợ đối với người có công: công khai ở mức cần thiết, bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; - Quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ do xã quản lý.	- Phòng Văn hóa - Xã hội - Phòng Kinh tế - Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (phối hợp)	H1; H2; H3; H4
6	**Điểm e khoản 1** Vốn nhà nước tại doanh nghiệp; doanh nghiệp nhà nước	- Không thuộc thông tin do Ủy ban nhân dân xã tạo ra trong điều kiện thông thường; trường hợp Ủy ban nhân dân xã được giao quản lý phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp thì công khai theo quy định của pháp luật.	- Phòng Kinh tế	H1

STT	Nhóm thông tin (khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)	Nội dung thông tin thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân xã Yên Trường	Phòng, đơn vị chủ trì tạo ra, chuyển thông tin	Hình thức công khai
7	**Điểm g khoản 1** Tài sản công; tài chính công; đầu tư công, mua sắm công; dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu	- Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của Ủy ban nhân dân xã và các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật; - Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; - Danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền; - Thông tin về dự án đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền của xã; - Kết quả lựa chọn nhà thầu (đăng tải kèm chỉ dẫn địa chỉ trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia) và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu.	- Phòng Kinh tế - Văn phòng HĐND và UBND xã - Chủ đầu tư, ban quản lý dự án	H1; H2; H4
8	**Điểm h khoản 1** Kết luận thanh tra; phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	- Kết luận thanh tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành (sau khi loại bỏ thông tin công dân không được tiếp cận); - Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; - Báo cáo kiểm toán sau khi phát hành, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán liên quan đến xã (nếu có); - Kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; chương trình, báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí thuộc phạm vi quản lý.	Văn phòng HĐND và UBND xã Các phòng, đơn vị liên quan	H1; H2

STT	Nhóm thông tin (khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)	Nội dung thông tin thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân xã Yên Trường	Phòng, đơn vị chủ trì tạo ra, chuyển thông tin	Hình thức công khai
9	**Điểm i khoản 1** Xử phạt vi phạm hành chính gây hậu quả lớn hoặc ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội; người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	- Thông tin việc xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, lao động, xây dựng, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác nêu tại điểm i khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội; - Thông tin về việc người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn (do cơ quan có thẩm quyền cung cấp; đăng tải hoặc chỉ dẫn địa chỉ truy cập).	- Văn phòng HĐND và UBND xã - Các phòng, đơn vị được giao thẩm quyền xử phạt	H1; H3
10	**Điểm k khoản 1** Quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh; quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn	- Quy hoạch chi tiết, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc địa bàn xã do xã tổ chức lập, lấy ý kiến hoặc công bố; - Quy hoạch quốc gia, vùng, tỉnh và quy hoạch cấp trên có liên quan đến địa bàn xã: do cơ quan cấp trên tạo ra; đăng tải chỉ dẫn địa chỉ truy cập, niêm yết phần liên quan khi được giao.	- Phòng Kinh tế	H1; H2; H4
11	**Điểm l khoản 1** Kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; điều tra, đánh giá đất đai; cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc; mốc giới trong hành lang bảo vệ an toàn	- Kế hoạch sử dụng đất; giá đất áp dụng trên địa bàn xã; - Thông báo thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn xã (bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân); - Kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; - Mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn.	- Phòng Kinh tế	H1; H2; H3; H4
12	**Điểm m khoản 1** Nhà ở	- Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã (nếu có);	- Phòng Kinh tế	H1; H2

STT	Nhóm thông tin (khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)	Nội dung thông tin thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân xã Yên Trường	Phòng, đơn vị chủ trì tạo ra, chuyển thông tin	Hình thức công khai
		- Danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở đang triển khai thực hiện trên địa bàn xã; danh mục dự án cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu nhà ở (nếu có); - Kết luận kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư; kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; thu hồi, cưỡng chế bàn giao nhà ở công vụ; quyết định di dời nhà chung cư; cưỡng chế thu hồi nhà ở xã hội (khi phát sinh trên địa bàn).		
13	**Điểm n khoản 1** Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát; an toàn hóa chất; khám bệnh, chữa bệnh	- Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường được cơ quan có thẩm quyền cảnh báo, thông báo trên địa bàn; - Kết luận kiểm tra, giám sát của Ủy ban nhân dân xã liên quan đến bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; thông tin về an toàn hóa chất; - Danh sách cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động trên địa bàn; kết quả đánh giá chất lượng; thời gian làm việc, danh sách người hành nghề; giá dịch vụ; cơ sở vi phạm pháp luật về y tế (do cơ quan có thẩm quyền cung cấp; đăng tải hoặc chỉ dẫn địa chỉ truy cập).	- Phòng Văn hóa - Xã hội - Cơ sở y tế trên địa bàn (thuộc phạm vi quản lý)	H1; H2; H3
14	**Điểm o khoản 1** Cơ sở giáo dục	- Thông tin chung về các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã quản lý (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở); thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục; - Điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục;	- Phòng Văn hóa - Xã hội - Các cơ sở giáo dục công lập	H1; H2 (tại cơ sở giáo dục); H3; H4

STT	Nhóm thông tin (khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)	Nội dung thông tin thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân xã Yên Trường	Phòng, đơn vị chủ trì tạo ra, chuyển thông tin	Hình thức công khai
		- Nội dung về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã; đăng tải chỉ dẫn địa chỉ truy cập khi có cơ sở trên địa bàn.		
15	**Điểm p khoản 1** Môi trường	- Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; thông tin về sự cố môi trường trên địa bàn xã; - Thông tin về các nguồn thải, nguồn có nguy cơ gây sự cố môi trường trên địa bàn; chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường, kết quả quan trắc do xã thực hiện hoặc nắm giữ; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, kết quả đăng ký môi trường thuộc thẩm quyền tiếp nhận, cấp của Ủy ban nhân dân xã (nếu có); - Thông tin về di sản thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên, khu bảo tồn, vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn (nếu có); thông tin do cơ quan chuyên môn cấp trên tạo ra: đăng tải chỉ dẫn địa chỉ truy cập.	- Phòng Kinh tế	H1; H2; H3
16	**Điểm q khoản 1** Di sản văn hóa	- Danh mục, danh sách di sản văn hóa, di tích trên địa bàn xã; - Nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	H1; H2
17	**Điểm r khoản 1** Thị trường lao động; tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; chương trình, đề tài khoa học; tài liệu lưu trữ	- Thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật về việc làm; - Thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;	- Văn phòng HĐND và UBND xã - Phòng Văn hóa - Xã hội	H1; H2

STT	Nhóm thông tin (khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)	Nội dung thông tin thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân xã Yên Trường	Phòng, đơn vị chủ trì tạo ra, chuyển thông tin	Hình thức công khai
		- Danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học (nếu có); - Danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Ủy ban nhân dân xã.		
18	**Điểm s khoản 1** Dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; dịch vụ công trực tuyến	- Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã (khoản 5 Điều 11 Luật Tiếp cận thông tin); - Dịch vụ, quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; - Quy trình, thời hạn xử lý và kết quả xử lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến; kết quả đánh giá mức độ phổ cập và khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công - Văn phòng HĐND và UBND xã - Các đơn vị sự nghiệp công lập	H1; H2 (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công); H3
19	**Điểm t khoản 1** Chuyển đổi số	- Kế hoạch chuyển đổi số của xã được phê duyệt; - Thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung (đăng tải chỉ dẫn địa chỉ truy cập đến cơ quan chủ quản); - Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của xã.	- Văn phòng HĐND và UBND xã; - Phòng văn hóa – xã hội	H1; H3
20	**Điểm u khoản 1** Danh mục thông tin phải được công khai; đầu mối và các kênh tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin	- Danh mục thông tin phải được công khai (Phụ lục I và Phụ lục III); - Tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; thời gian, địa điểm tiếp nhận yêu cầu; - Địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu (trang thông tin điện tử	- Văn phòng HĐND và UBND xã; - Phòng Văn hóa - xã hội	H1; H2 (tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công)

STT	Nhóm thông tin (khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)	Nội dung thông tin thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân xã Yên Trường	Phòng, đơn vị chủ trì tạo ra, chuyển thông tin	Hình thức công khai
		https://yentruong.thanhhoa.gov.vn/ và các kênh khác); các mẫu phiếu, mẫu thông báo và tài liệu hướng dẫn thực hiện quyền tiếp cận thông tin.		
21	**Điểm v khoản 1** Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật	- Thông tin phải công khai theo pháp luật chuyên ngành (như thực hiện dân chủ ở cơ sở, ngân sách nhà nước, đất đai, đầu tư công, phòng, chống tham nhũng, ...) phát sinh trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã.	- Các phòng, đơn vị chủ trì	H1 và hình thức theo pháp luật chuyên ngành
22	**Khoản 2 Điều 17** Thông tin khác chủ động công khai	- Thông tin khác do Ủy ban nhân dân xã tạo ra hoặc nắm giữ, căn cứ điều kiện và khả năng thực tế, được chủ động công khai để bảo vệ lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng (cảnh báo thiên tai, dịch bệnh, an toàn thực phẩm, ...).	- Văn phòng HĐND và UBND xã - Các phòng, đơn vị liên quan	H1; H3; H4

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Trường)

STT	Thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Điều kiện tiếp cận (Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin)	Hồ sơ, cách thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã
1	**Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân**	Được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý (khoản 1 Điều 16).	Người yêu cầu gửi kèm Văn bản chấp thuận của cá nhân có thông tin (Mẫu số 06 ban hành kèm Nghị định số 337/2026/NĐ-CP). Chữ ký của cá nhân chấp thuận phải được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Văn phòng công chứng xác nhận.
2	**Thông tin liên quan đến bí mật gia đình**	Được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý (khoản 1 Điều 16).	Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 06 của các thành viên gia đình có liên quan, có xác nhận chữ ký như trường hợp nêu trên.
3	**Thông tin thuộc dữ liệu cá nhân**	Việc tiếp cận thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân (khoản 1 Điều 16).	Phòng, đơn vị chủ trì rà soát, xác định căn cứ và điều kiện cung cấp theo pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trước khi chuyển cho đầu mối cung cấp thông tin (Điều 8 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP).
4	**Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh**	Được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đồng ý (khoản 2 Điều 16).	Văn bản chấp thuận của chủ sở hữu bí mật kinh doanh (Mẫu số 06). Trường hợp là tổ chức: người đại diện ký, đóng dấu (nếu có); không cần xác nhận chữ ký.
5	**Tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử**	Việc tiếp cận có điều kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ (khoản 3 Điều 16).	Thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ; trường hợp tài liệu do cơ quan khác quản lý thì hướng dẫn công dân liên hệ đúng cơ quan có thẩm quyền.

STT	Thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Điều kiện tiếp cận (Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin)	Hồ sơ, cách thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã
6	**Thông tin do người đứng đầu quyết định cung cấp vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng**	Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 16 (khoản 4 Điều 16).	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và phòng, đơn vị chủ trì, nêu rõ căn cứ của luật chuyên ngành có liên quan.

Lưu ý: (1) Yêu cầu cung cấp thông tin thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều 16 phải kèm theo văn bản chấp thuận của cá nhân, tổ chức liên quan (khoản 1 Điều 26 Luật; khoản 2 Điều 10 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP; khoản 2 Điều 14 Quy chế).

(2) Thông tin công dân không được tiếp cận theo Điều 15 Luật Tiếp cận thông tin không thuộc Danh mục này và không được cung cấp, gồm: bí mật nhà nước (trừ khi đã giải mật); đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, dữ liệu cá nhân (trừ trường hợp khoản 1 Điều 16); bí mật kinh doanh (trừ trường hợp khoản 2 Điều 16); thông tin mà nếu cung cấp sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp hoặc tài sản của cơ quan, tổ chức, người khác; bí mật công tác do cơ quan, đơn vị xác định theo quy định của pháp luật; thông tin về cuộc họp nội bộ, tài liệu soạn thảo cho công việc nội bộ.

(3) Hồ sơ, tài liệu có chứa cả thông tin được tiếp cận và thông tin không được tiếp cận, nếu có thể phân tách hợp lý thì cung cấp phần thông tin được tiếp cận (khoản 4 Điều 10 Luật; khoản 3 Điều 12 Quy chế).

PHỤ LỤC III

MẪU DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Trường; dùng để lập, cập nhật và đăng tải trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin)

STT	Nhóm thông tin (điểm, khoản Điều 17)	Tên văn bản hoặc tên hồ sơ, tài liệu	Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm tạo ra	Phòng, đơn vị chủ trì	Hình thức công khai	Địa chỉ truy cập (nếu công khai trên cơ sở dữ liệu, trang thông tin điện tử)
1	Điểm a khoản 1 Điều 17	*(Ví dụ) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm ... của xã Yên Trường*	*.../KH-UBND*	*../../....*	*Văn phòng HĐND và UBND xã*	*H1; H4*	*https://yentruong.thanhhoa.gov.vn/...*
2							
3							
4							

Ghi chú: (1) Danh mục gồm các nội dung: tên, số, ký hiệu của văn bản hoặc hồ sơ, tài liệu; ngày, tháng, năm tạo ra; hình thức công khai (khoản 3 Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP; khoản 2 Điều 10 Quy chế).

(2) Trường hợp thông tin đang được công khai tại các cơ sở dữ liệu khác nhau hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử thì chỉ cần ghi tên văn bản hoặc tên hồ sơ, tài liệu và chỉ dẫn địa chỉ truy cập đối với thông tin đó.

(3) Ký hiệu hình thức công khai H1 đến H5 theo Ghi chú (2) Phụ lục I. Danh mục do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã cập nhật theo Điều 3 Quyết định này.